

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1203/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tham mưu
lập Danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của

Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 233/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác tham mưu lập Danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà để trình Hội đồng nhân tỉnh thông qua tại các kỳ họp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Hòa Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp trong tham mưu lập Danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh để trình Hội đồng nhân tỉnh thông qua tại các kỳ họp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn và địa phương trong việc rà soát đăng ký, thẩm định và lập danh mục các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh để trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh thông qua.

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính thống nhất giữa quy định pháp luật về đất đai và các pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Đảm bảo tính thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đảm bảo tính công khai, minh bạch và đúng thời hạn quy định của pháp luật.

4. Các dự án đăng ký thu hồi đất phải có đầy đủ căn cứ pháp lý, xác định rõ nguồn vốn và tính khả thi trong năm thực hiện.

5. Việc phối hợp giữa các Sở, ban ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan có liên quan phải tuân theo nguyên tắc chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo tính chính xác số liệu, nội dung cung cấp.

6. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Nội dung, hình thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Xác định nội dung thực hiện phối hợp, trình tự phối hợp trong việc đăng ký và tham gia phối hợp thẩm định đăng ký các dự án vào danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh.

b) Xác định thời gian, trình tự thực hiện phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc đăng ký, thẩm định đăng ký các dự án vào danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh.

c) Xác định tiêu chí để đăng ký các dự án vào danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Hình thức phối hợp

Phối hợp bằng văn bản (văn bản đăng ký dự án, báo cáo kết quả thực hiện các dự án đã đăng ký trong Nghị quyết của HĐND tỉnh,...); các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật (phối hợp kiểm tra hiện trạng các dự án, làm việc trực tiếp các đơn vị, tổ chức cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến,...) trong việc đăng ký dự án và tham gia ý kiến thẩm định các dự án đăng ký danh mục các dự án phải thu hồi đất với các quy định pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chủ trì rà soát nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã.

2. Tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất, đối chiếu với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trước đây đã được phê duyệt, quy hoạch đô thị và nông thôn cấp độ (*Quy hoạch chung xã, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết,...*) các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được phê duyệt.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp các hồ sơ, tài liệu pháp lý có liên quan đến từng dự án đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất (*gồm: Văn bản chủ trương đầu tư, Văn bản xác định nguồn vốn thực hiện dự án (áp dụng dự án đầu tư công do cấp xã quyết định chủ trương đầu tư); trích lục diện tích đăng ký thu hồi đất của từng dự án; trích lục vị trí dự án phù hợp quy hoạch; Giấy phép khai thác khoáng sản (đối với dự án hoạt động khoáng sản); các văn bản đăng ký của các cơ quan đơn vị; các tài liệu khác có liên quan; ...*)

4. Đối với dự án đã có trong Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông quan Danh mục các dự án phải thu hồi đất nếu có đề nghị điều chỉnh thông tin liên quan dự án (*Gồm: Điều chỉnh quy mô dự án; diện tích bị thu hồi; tên dự án; tên chủ dự án; ranh giới, mốc giới của dự án;...*) văn bản đăng ký phải có nội dung về điều chỉnh, lý do điều chỉnh và cung cấp các hồ sơ pháp lý liên quan đến nội dung điều chỉnh.

5. Gửi văn bản đăng ký và hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10 của tháng cuối cùng của hàng quý trong năm để đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất tại các kỳ họp HĐND tỉnh trong năm (*nếu có dự án đăng ký mới hoặc điều chỉnh thông tin dự án*).

6. Riêng cuối năm trước ngày 01 tháng 10 hàng năm UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh Danh mục các dự án phải thu hồi đất trong năm (*Gồm: nội dung về kết quả triển khai thu hồi giải phóng mặt bằng; rà soát các dự đề xuất loại bỏ (nếu có)*) và đăng ký danh mục các dự án phải thu hồi đất năm sau tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm.

7. Có trách nhiệm phối hợp cùng với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tham gia báo cáo, giải trình khi các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh họp thẩm tra và kiểm tra thực địa các dự án đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất.

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Cung cấp danh mục các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và hồ sơ liên quan về Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01 của tháng cuối cùng của hàng quý trong năm.

2. Riêng cuối năm cung cấp danh mục các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và hồ sơ liên quan về Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 09 hàng năm.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kế hoạch vốn cho dự án theo tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong đối chiếu, xác định sự phù hợp của các dự án đăng ký Danh mục phải thu hồi đất với các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

5. Ban quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp: Đối chiếu sự phù hợp quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chuyên ngành có liên quan các công trình dự án do Ban đề xuất về Ủy ban nhân dân xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp cùng với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tham gia báo cáo, giải trình khi các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh họp thẩm tra và kiểm tra thực địa các dự án đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan chủ trì)

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có yêu cầu) về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất.

2. Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ từ UBND cấp xã và các Sở, ban, ngành.

3. Chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra thực địa (nếu cần thiết) để xác định tính chính xác của ranh giới, loại đất cần thu hồi,....

4. Thẩm định điều kiện thu hồi đất theo Điều 79 Luật Đất đai 2024 (được bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025), trừ các

trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai (*được điều chỉnh tại khoản 4 Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024*) và Điều 80 Luật Đất đai 2024.

5. Xây dựng tờ trình và dự thảo Nghị quyết tham mưu UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN VÀ TIÊU CHÍ ĐỂ ĐĂNG KÝ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT

Điều 7. Trình tự thực hiện

1. Bước 1: Thông báo và Đăng ký

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn UBND cấp xã và các Chủ đầu tư đăng ký nhu cầu thu hồi đất.

b) Ngày 15 của tháng thứ 2 hàng quý trong năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo đến các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan về đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất tại các kỳ họp trong năm của HĐND tỉnh.

c) Ngày 01 tháng 9 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã văn bản thông báo đến các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan về đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm sau tại kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh.

2. Bước 2: Tổng hợp và Rà soát

a) Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan

- Trước ngày 01 của tháng cuối cùng của hàng quý trong năm, có Văn bản cung cấp danh mục các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và hồ sơ, tài liệu liên quan các dự án đăng ký (*Chủ trương đầu tư, trích lục ranh dự án theo chủ trương đầu tư và các tài liệu có liên quan dự án,...*) về Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày 15 tháng 09 hàng năm, cung cấp danh mục các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và hồ sơ, tài liệu liên quan các dự án đăng ký (*Chủ trương đầu tư, trích lục ranh dự án theo chủ trương đầu tư và các tài liệu có liên*

quan dự án, ...) về Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng ký danh mục dự án năm sau.

Trường hợp quá thời hạn theo yêu cầu trên mà các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan không có văn bản đăng ký về Ủy ban nhân dân cấp xã thì xem như không có nhu cầu đăng ký dự án phải thu hồi đất.

b) UBND cấp xã gửi văn bản, hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Trước ngày 10 của tháng cuối cùng của hàng quý trong năm, gửi văn bản đăng ký và hồ sơ đăng ký về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Danh mục các dự án phải thu hồi đất tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh và đăng ký Danh mục các dự án cho năm sau.

Trường hợp quá thời hạn theo yêu cầu trên mà UBND các xã, phường, đặc khu không có văn bản đăng ký thì xem như không có nhu cầu đăng ký dự án phải thu hồi đất.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường phân loại các dự án theo thẩm quyền và tính chất (phát triển kinh tế - xã hội, lợi ích quốc gia, công cộng).

3. Bước 3: Lấy ý kiến liên ngành

Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi danh mục lấy ý kiến các Sở, ban ngành. Các cơ quan được lấy ý kiến phải trả lời bằng văn bản trong vòng 07 ngày làm việc.

Trường hợp quá thời hạn theo yêu cầu trên mà các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và cơ quan liên quan không có văn bản trả lời thì xem như đồng ý với nội dung danh mục dự án phải thu hồi đất.

4. Bước 4: Hoàn thiện hồ sơ và trình duyệt.

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, hoàn thiện danh mục trước ngày 25 của tháng cuối cùng của hàng quý trong năm, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh các kỳ họp trong năm và trước ngày 01 tháng 11 hàng năm, tham mưu UBND tỉnh để thông qua kỳ họp HĐND cuối năm.

Trường hợp trong năm HĐND tỉnh có phát sinh kỳ họp thì Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ số liệu đăng ký danh mục các dự án phải thu hồi đất của các

đơn vị tại đợt đăng ký gần nhất để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp trong năm.

b) UBND tỉnh xem xét, thống nhất để trình kỳ họp HĐND tỉnh theo quy định trước các kỳ họp HĐND tỉnh (tối thiểu trước 10 ngày).

Điều 8. Về tiêu chí và tài liệu gửi kèm theo để đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất

1. Công trình, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 (*được bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025*), trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai (*được điều chỉnh tại khoản 4 Điều 102 Luật Đầu tư công năm 2024*).

2. Căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ.

3. Dự án có chủ trương đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư công và đang còn trong thời hạn thực hiện dự án.

4. Đối với dự án hoạt động khai thác khoáng sản ngoài các tiêu chí nêu trên thì dự án phải có Giấy phép khai thác khoáng sản.

5. Đối với dự án đầu tư công do cấp xã chấp thuận chủ trương đầu tư ngoài các tiêu chí nêu trên thì phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền về xác định nguồn vốn thực hiện trong năm đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất.

6. Dự án có trong danh mục đăng ký phải đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu kèm theo liên quan đến từng dự án (*Chủ trương đầu tư, văn bản xác nhận bố trí nguồn vốn (dự án đầu tư công), Giấy phép khai thác khoáng sản (đối với dự án hoạt động khoáng sản); có trích lục vị trí đất phải thu hồi theo ranh giới vị trí đất*

phải thu hồi (tọa độ VN-2000) theo hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt; có trích lục vị trí dự án phù hợp với các quy hoạch, ...).

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với các sở, ban, ngành: Có trách nhiệm thực hiện đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất (nếu có dự án) và phối hợp thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 7 của Quy chế này và định kỳ trước ngày 15 tháng 09 hàng năm, báo cáo rà soát tiến độ thực hiện các dự án đã được HĐND thông qua (nếu có); rà soát dự án sau 02 năm liên tiếp chưa có quyết định thu hồi đất phải được xem xét đưa ra khỏi danh mục hoặc điều chỉnh theo quy định (nếu có). Có văn bản và cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: Có trách nhiệm thực hiện tổng hợp đăng ký Danh mục các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn cấp xã và phối hợp thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 7 của Quy chế này và định kỳ ngày 01 tháng 10 hàng năm, tổng hợp rà soát tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn đã được HĐND thông qua; rà soát dự án sau 02 năm liên tiếp chưa có quyết định thu hồi đất phải được xem xét đưa ra khỏi danh mục hoặc điều chỉnh theo quy định. Có văn bản và cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất tại các kỳ họp trong năm và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả tiến độ thực hiện các dự án đã được HĐND thông qua và rà soát dự án sau 02 năm liên tiếp chưa có quyết định thu hồi đất phải được xem xét đưa ra khỏi danh mục hoặc điều chỉnh theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy chế này.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các đơn vị thiết lập nhóm

tương tác trên ứng dụng nền tảng số để tham gia theo dõi, trao đổi, hướng dẫn, cung cấp thông tin trong quá trình tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất. Các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin đầu mối công chức tham gia nhóm để phối hợp tham mưu.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.